TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **239/**2019/QĐST-HNGĐ	*Bù Đăng, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Ngọc Th, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Kp Đ, TT. Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Điểu Hoài N, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Kp Đ, TT. Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V

Địa chỉ: tầng 8, Vincom Center, 75, Lê Thánh T và 45A Lý Tự Tr, phường Bến Ngh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Lê Văn Q

Người đại diện theo ủy quyền: Đặng Thị H

(Theo nội dung giấy ủy quyền số 261/2019/EIB.BP/UQ ngày 28/12/2018 và giấy ủy quyền số 142/2019/EIB.Bp/UQ ngày 6/5/2019)

Địa chỉ: Khu phố Ph, phường T, Tp. Đ, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Ngọc Th và anh Điểu Hoài N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Điểu Hoài N và chị Lương Thị Ngọc Th đồng ý giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Điểu Ngọc Thúy H sinh năm 2011 và cháu Điểu Hoài Thiện Nh sinh năm 2015 cho chị Lương Thị Ngọc Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Anh Điểu Hoài N và chị Lương Thị Ngọc Th tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Anh Điểu Hoài N và chị Lương Thị Ngọc Th liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V số tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 16/10/2019 là 9.444.182đ. Tổng cộng số tiền là: 209. 444.182đ.

Thời hạn trả nợ như sau:

Đợt 1: trả 42.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo lãi suất được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng số 1805-LAV-201500670 lập ngày 28/12/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1805-LDS-201500847 ngày 29/12/2015. Thời hạn trả cuối cùng ngày 25/12/2019;

Đợt 2: trả 42.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo lãi suất được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng số 1805-LAV-201500670 lập ngày 28/12/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1805-LDS-201500847 ngày 29/12/2015. Thời hạn trả cuối cùng ngày 25/02/2020

Đợt 3: trả 42.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo lãi suất được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng số 1805-LAV-201500670 lập ngày 28/12/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1805-LDS-201500847 ngày 29/12/2015. Thời hạn trả cuối cùng ngày 25/03/2020

Đợt 4: trả 42.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo lãi suất được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng số 1805-LAV-201500670 lập ngày 28/12/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1805-LDS-201500847 ngày 29/12/2015. Thời hạn trả cuối cùng ngày 25/04/2020

Đợt 5: trả 41.444.182đ và tiền lãi phát sinh theo lãi suất được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng số 1805-LAV-201500670 lập ngày 28/12/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1805-LDS-201500847 ngày 29/12/2015. Thời hạn trả cuối cùng ngày 25/05/2020;

Kể từ ngày 26/5/2020, nếu nguyên đơn chị Lương Thị Ngọc Th và bị đơn anh Điểu Hoài N không trả hoặc trả không đủ số tiền cho cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V thì nguyên đơn chị Lương Thị Ngọc Th và anh Điểu Hoài N phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng số 1805-LAV-201500670 lập ngày 28/12/2015.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi nguyên đơn chị Lương Thị Ngọc Th bị đơn anh Điểu Hoài N thanh toán xong nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại tài sản mà nguyên đơn chị Lương Thị

Ngọc Th và bị đơn anh Điểu Hoài N đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 533/EIB.BP-TD/TC/2015 ngày 28/12/2015

Đến thời hạn trả tiền nếu nguyên đơn chị Lương Thị Ngọc Th bị đơn anh Điểu Hoài N vi phạm một trong các thời hạn trả nợ (đến thời hạn thỏa thuận không trả) thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền chậm trả kể cả tiền chưa đến thời hạn trả.

Nếu nguyên đơn chị Lương Thị Ngọc Th bị đơn anh Điểu Hoài N không trả hoặc trả không đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 533/EIB.BP-TD/TC/2015 ngày 28/12/2015 để thu hồi nợ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản: Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V tự nguyện nộp, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình là 150.000đ nguyên đơn chị Lương Thị Ngọc Th nhận nộp. Án phí dân sự sơ thẩm là 5.236.104đ, nguyên đơn chị Lương Thị Ngọc Th nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009220 ngày 11 tháng 3 năm 2019. Chị Lương Thị Ngọc Th tiếp tục nộp tiền án phí là 5.086.104đ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 5.165.375đ theo biên lai thu tiền số 0009413 lập ngày 21 tháng 5 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ PHƯƠNG HẠNH